

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Trình độ đào tạo: Đại học)

Tên học phần: **Nguyên lý kế toán**

Tên tiếng Việt: **Nguyên lý kế toán**

Tên tiếng Anh: Principles Accounting

Mã học phần:

Ngành: Luật Kinh tế

1. Thông tin chung về học phần

Học phần:	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn
Thuộc khối kiến thức hoặc kỹ năng	
<input type="checkbox"/> Khối kiến thức chung <input checked="" type="checkbox"/> Khối kiến thức KHXH và NV <input checked="" type="checkbox"/> Khối kiến thức cơ sở ngành	<input type="checkbox"/> Khối kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Thực tập, thực tế, khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/> Khối kiến thức tin học, ngoại ngữ
Số tín chỉ:	02
Giờ lý thuyết:	18
Giờ thực hành/thảo luận/bài tập nhóm/sửa bài kiểm tra	11
Số giờ tự học	90
Bài kiểm tra lý thuyết (bài – giờ)	1-1
Bài kiểm tra thực hành (bài – giờ)	1-0
Học phần tiên quyết:	
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

- Đơn vị phụ trách học phần:

2. Thông tin chung về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại liên hệ	Địa chỉ E-mail	Ghi chú
	ThS. Nguyễn Tài Năng	0972915599	nangnt@hul.edu.vn	Phụ trách
				Tham gia

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Nguyên lý kế toán là môn học thuộc phần kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán: khái niệm, định nghĩa, đối tượng, nguyên tắc, chức năng nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán; vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình hoạt động kinh doanh căn bản của một đơn vị cụ thể. Các phương pháp kế toán được đề cập đến gồm: Chứng từ kế toán, kiểm kê, tính giá đối tượng kế toán, tài khoản, ghi sổ kép và tổng hợp cân đối kế toán. Những kiến thức nền tảng kế toán của học phần giúp cho người học có thể tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về kế toán kiểm toán, đồng thời có thể vận dụng để hỗ trợ các lĩnh vực chuyên môn thuộc khối ngành kinh tế.

4. Mục tiêu học phần

4.1 Về kiến thức

- Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về kế toán doanh nghiệp
- Có kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán để có thể phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn;

4.2 Về kỹ năng

- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của kế toán trong những bối cảnh khác nhau;
- Có kỹ năng làm việc nhóm, Kỹ năng giao tiếp và Kỹ năng thuyết trình.

4.3 Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Tích cực, nhiệt tình trong công việc, với cuộc sống, đương đầu với mọi thách thức...
- Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp;
- Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân;
- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp;

5. Chuẩn đầu ra học phần

Ký hiệu CDR học phần (CLOX)	Nội dung CDR	CDR của CTĐT
5.1. Kiến thức		
CLO 1	Giải thích được bản chất cung cấp thông tin cho việc ra quyết định của kế toán và vai trò kế toán trong nền kinh tế;	PLO 2
CLO 2	Khái quát được nội dung Luật kế toán và các chuẩn mực kế toán.	PLO 2
CLO 3	Trình bày mục tiêu và nội dung của báo cáo tài chính;	

	giải thích ý nghĩa thông tin trên các báo cáo tài chính trong việc ra quyết định.	
CLO 4	Trình bày các nội dung cơ bản của hệ thống kế toán Việt Nam, từ đó ghi chép được vào chứng từ, sổ sách kế toán, lập, trình bày được các báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý	
5.2. Kỹ năng		
CLO 5	Nhận dạng, phân tích các nghiệp vụ kinh tế cơ bản để phản ánh trên chứng từ, sổ sách và báo cáo tài chính.	PLO 3
CLO 6	Đọc, hiểu, giải thích và phân tích số liệu kế toán ở mức ban đầu;	PLO 3
CLO 7	Thực hiện định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh một cách chính xác.	PLO 6
CLO 8	Sử dụng bảng tính Excel phục vụ cho công việc kế toán ở mức cơ bản;	PL 4
CLO 9	Truyền đạt thông tin (làm việc nhóm, thảo luận, giải thích, thuyết trình...);	PL 8
5.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO 10	Nhận thức đúng đắn về đạo đức vai trò nghề nghiệp kế toán trong hoạt động kinh tế; sự cần thiết của tính trung thực, khách quan của số liệu kế toán	PLO 10
CLO 11	Có ý thức, thái độ ứng xử nhanh nhẹn và xử tốt những nghiệp vụ kinh tế, tình huống xảy ra trong doanh nghiệp. Thích ứng nhanh với môi trường kinh doanh	PLO 11

6. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO) và các chỉ số PI (Performance Indicator)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessment) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập dữ liệu để đánh giá mức đạt PLO/PI.

Mối liên hệ giữa CLO và PLO/PI

CLO	PLO1	PLO2	PLO3	PLOn	Liệt kê PI mà CLO có đóng góp, hỗ trợ đạt được và ghi rõ mức đạt
CLO 1								
CLO 2								
CLO 3								
...								
...								
CLOn								
Học phần ... (*)								

7. Tài liệu học tập

Tài liệu cần cập nhật mới; những tài liệu chính phải có trong hệ thống học liệu trường (từ 02-03 tài liệu).

Tối thiểu phải có một tài liệu: Giáo trình, bài giảng (xếp thứ tự từ chính đến phụ, học liệu phải ghi đầy đủ tên tác giả, tên tài liệu, nhà xuất bản, năm xuất bản).

7.1 Tài liệu chính

[1].

[2].

7.2. Tài liệu tham khảo

[3]

8. Đánh giá kết quả học tập. (Tham khảo thêm trang 86 - 92 tài liệu Định Thành Việt)

- Thang điểm: 10/10 (theo trọng số 40%-60%)

Đánh giá		Trọng số	Hình thức đánh giá	Nội dung	Trọng số	Phương pháp đánh giá	CĐR	Đánh giá
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Điểm quá trình	10	40%	A1. Chuyên cần		10%	- Điểm danh và quan sát		Tham gia và ý thức học tập
			A2. Hoạt động tự		15%	Bài tập		Đánh

			học, chuẩn bị trên lớp.			Thuyết trình Case study Đóng vai ...		giá tiến trình Chuẩn kiến thức Chuẩn kỹ năng Chuẩn tổ chức thực hiện
			A3. Hoạt động tự học và kiểm tra trên lớp		15%	Kiểm tra giữa kỳ		Đánh giá tổng kết (10/10)
Điểm cuối kỳ	10	60%	Thi tự luận hoặc Tiểu luận		60%			

Thi cuối kỳ:

Điểm cuối kỳ	10	60%	Làm bài thi hoặc tiểu luận	60%	Tự luận	Đánh giá tổng kết (10/10)
--------------	----	-----	----------------------------	-----	---------	---------------------------

9. Quy định đối với sinh viên

9.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Chuẩn bị nội dung làm việc nhóm, làm việc cá nhân.

9.2. Quy định về học, kiểm tra và thi

Lưu ý: Mục 9.2 tương thích với mục 8 ở trên

- Số buổi tham gia trên lớp (10%): 10 điểm/số buổi theo kế hoạch.
- Đánh giá hoạt động tự học, hoạt động trên lớp (15%): Thực hiện ít nhất một

hình thức sau:

(1) Làm việc nhóm (thuyết trình, tổ chức thực hành luật giả định, quay video hoặc dựng cảnh): chuẩn bị - làm việc nhóm - tương tác.

(2) Thuyết trình cá nhân: chuẩn bị- thuyết trình- tương tác.

(3) Bài tập về nhà: chuẩn bị - nộp kết quả.

Tùy theo từng học phần thuộc khối kiến thức nào thì các nội dung cho phù hợp các phương pháp đánh giá 1-5 (ở trên), lưu ý có chọn lọc phù hợp.

- Bài kiểm tra trên lớp (15%): chấm và công bố điểm theo cá nhân (**có nhiều bài kiểm tra tính trung bình tổng của các bài kiểm tra**).

Giảng viên công bố điểm 40% theo quy định của Trường trên lớp hoặc

chậm nhất trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày kết thúc học phần và giải quyết khiếu nại người học trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày công bố.

10. Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

TT (Số tiết)	Nội dung bài học - Tài liệu tham khảo	CĐR HP	Hoạt động dạy và học	KTĐG
1 (3)	<p>Giới thiệu môn học, cách học, cách tính điểm, tài liệu học và tham khảo cho sinh viên.</p> <p>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN</p> <p>1.1. Khái niệm về hạch toán kế toán</p> <p>1.2. Định nghĩa và phân loại kế toán</p> <p>1.3. Đối tượng của kế toán</p> <p>1.4. Hệ thống các phương pháp kế toán</p> <p>1.5. Môi trường kế toán</p> <p>1.6. Các khái niệm và nguyên tắc kế toán cơ bản</p> <p>1.7. Yêu cầu và nhiệm vụ của kế toán</p> <p>1.8. Đạo đức nghề nghiệp kế toán</p>	CLO	<p><i>Phối hợp các phương pháp dạy học:</i></p> <p><i>Diễn giảng</i></p> <p><i>Thực hành</i></p> <p><i>Giải quyết vấn đề</i></p> <p><i>Tình huống</i></p>	
2 (3)	<p>CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP – CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</p> <p>2.1. Khái niệm và ý nghĩa phương pháp tổng hợp – cân đối kế toán</p> <p>2.2. Hệ thống báo cáo tài chính</p>		<p>Phối hợp các phương pháp dạy học:</p> <p>Diễn giảng Thực hành</p> <p>Giải quyết vấn đề</p> <p>Tình huống</p>	
3 (3)	<p>CHƯƠNG 3: TÀI KHOẢN VÀ GHI SỔ KÉP</p> <p>3.1. Tài khoản</p> <p>3.2. Ghi sổ kép</p> <p>Hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp</p>		<p>Phối hợp các phương pháp dạy học:</p> <p>Diễn giảng</p> <p>Thực hành</p> <p>Giải quyết vấn đề</p> <p>Tình huống</p>	
4 (3)	<p>CHƯƠNG 3: TÀI KHOẢN VÀ GHI SỔ KÉP</p> <p>3.4. Kế toán tổng hợp, kế toán</p>		<p>Phối hợp các phương pháp dạy học:</p> <p>Diễn giảng</p>	

TT (Số tiết)	Nội dung bài học - Tài liệu tham khảo	CĐR HP	Hoạt động dạy và học	KTĐG
	chi tiết 3.5. Mối quan hệ giữa Tài khoản và Bảng Cân đối kế toán 3.6. Kiểm tra số liệu ghi chép phản ánh trên tài khoản. Ôn tập nội dung chương 3.		Thực hành Giải quyết vấn đề Tình huống	
5	CHƯƠNG 4: TÍNH GIÁ CÁC ĐỐI TƯỢNG KẾ TOÁN 4.1. Khái niệm và ý nghĩa 4.2. Các nguyên tắc và nhân tố ảnh hưởng đến việc tính giá 4.3. Tính giá một số đối tượng kế toán chủ yếu 4.3.1. Tính giá Tài sản cố định 4.3.2. Tính giá Hàng tồn kho		dạy học: Diễn giảng Thực hành Giải quyết vấn đề Tình huống	
6 (3)	CHƯƠNG 4: (tiếp theo) 4.3.2. Tính giá Hàng tồn kho (tiếp theo) Ôn tập nội dung chương 4		Phối hợp các phương pháp dạy học: Diễn giảng Thực hành Giải quyết vấn đề Tình huống	
7 (3)	CHƯƠNG 5: (tiếp theo) 5.1. Kế toán các yếu tố chủ yếu 5.2. Kế toán quá trình sản xuất			
8 (3)	CHƯƠNG 5: (tiếp theo) 5.2. Kế toán quá trình sản xuất 5.3. Kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh 5.4. Kế toán quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp thương mại Ôn tập nội dung chương 5			
9 (3)	CHƯƠNG 6: CHỨNG TỪ KẾ TOÁN VÀ KIỂM KÊ		Phối hợp các phương pháp dạy học:	

TT (Số tiết)	Nội dung bài học - Tài liệu tham khảo	CĐR HP	Hoạt động dạy và học	KTĐG
	6.1. Chứng từ kế toán 6.2. Kiểm kê		Diễn giảng Thực hành Giải quyết vấn đề Tình huống	
10 (3)	CHƯƠNG 7: SỔ KẾ TOÁN VÀ HÌNH THỨC KẾ TOÁN 7.1. Sổ Kế toán 7.2. Các hình thức sổ kế toán Hệ thống hóa		Phối hợp các phương pháp dạy học: Diễn giảng Thực hành Giải quyết vấn đề	
11 (3)	Kiểm tra – sửa bài kiểm tra			
2 (3)				

10. Cấp phê duyệt:

Ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

**Trưởng
khoa/Trung tâm**

Thẩm định

Người biên soạn